

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 19-6-2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Múa A, sinh năm 1969, địa chỉ: Số nhà 142/2, ấp P, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

*Bị đơn:* Bà Châu Thị Ngọc L, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà 17, đường C, Khu phố 1, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Ông Võ Văn Múa A là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Ông A và bà L chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2005, không đăng ký kết hôn. Ông A và bà L chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A và bà L không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông A và bà L không còn sống chung từ năm 2010 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên ông A quyết định xin ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông A và bà L có 01 con chung tên Võ Ánh Ngọc, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2006, đã trưởng thành, đã đi làm.

Về tài sản chung: Ông A và bà L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông A cam kết là ông A và bà L không có nợ chung.

Bà Châu Thị Ngọc L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của ông Võ Văn Múa A.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2005, không đăng ký kết hôn. Nay ông Võ Văn Múa A yêu cầu ly hôn với bà Châu Thị Ngọc L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bà Châu Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Châu Thị Ngọc L.

[3] Ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L không sống chung với nhau từ năm 2010 đến nay. Bà Châu Thị Ngọc L không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn Múa A. Ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L không đăng ký kết hôn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L.

[4] Về con chung: Ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L có 01 con chung tên Võ Ánh Ngọc, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2006, đã trưởng thành, đã đi làm, ông Võ Văn Múa A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Võ Văn Múa A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Bà Châu Thị Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 14 và 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn Múa A và bà Châu Thị Ngọc L.

2. Về án phí: Ông Võ Văn Múa A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Võ Văn Múa A đã nộp theo biên lai thu số 0002692 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bà Châu Thị Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Võ Văn Múa A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Châu Thị Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng